

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05 /2015/QĐ-UBND

Phong Điền, ngày 28 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Phong Điền

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: ..749
	Ngày: 31/7
	Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (gọi tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP); Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định phân cấp về tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 55/TTr-NV ngày 13 tháng 7 năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân

huyện Phong Điền.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3045/QĐ-UBND ngày 02/12/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền.

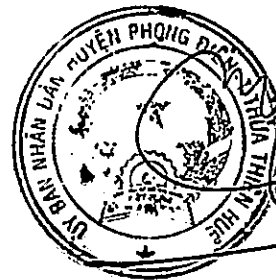
Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *ds*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế (Phòng VBQPPL);
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- TVHU, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban TT-UBMTTQVN huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

ds

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đại Vui

QUY CHẾ

Về việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Phong Điền
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền)

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng.

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động) trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện được xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ quy định tại Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (trừ những đối tượng quy định tại Điều 2, Quy chế này.

2. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, được cơ quan có thẩm quyền công nhận, khen thưởng; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 2. Đối tượng không áp dụng.

1. Cán bộ thuộc diện xếp lương theo bảng lương chức vụ đã được xếp lương theo nhiệm kỳ.

2. Cán bộ cấp xã là người đang hưởng lương chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ và Khoản 1, Điều 1 Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Công chức cấp xã chưa tốt nghiệp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng.

1. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) xem xét, đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phải đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng, động viên khích lệ phong trào thi đua nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Không thực hiện việc nâng bậc lương trước thời hạn hai lần liên tiếp do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong cùng ngạch hoặc chức danh.

3. Đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền quyết định giao biên chế tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

4. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được chọn một chế độ nâng bậc lương trước thời hạn có lợi nhất.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn.

1. Tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều này, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa 12 tháng nếu lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản thuộc một trong các hình thức xếp theo thứ tự như sau:

Thứ nhất: Huân chương các loại, các hạng;

Thứ hai: Danh hiệu vinh dự Nhà nước;

Thứ ba: Chiến sỹ thi đua toàn quốc;

Thứ tư: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

Thứ năm: Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh;

Thứ sáu: Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; Giấy khen của sở, ban, ngành tương đương cấp tỉnh và 01 năm là Chiến sỹ thi đua cơ sở;

Thứ bảy: Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (giải nhất, nhì, ba) và 01 năm là Chiến sỹ thi đua cơ sở;

Thứ tám: Có 02 năm là Chiến sỹ thi đua cơ sở đối với người giữ ngạch chuyên viên cao đẳng, chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên; có 01 năm là Chiến sỹ thi đua cơ sở đối với người giữ ngạch cán sự, nhân viên và tương đương có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống.

Điều 5. Xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

1. Thành tích được xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch: Chuyên viên cao đẳng, chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch: Cán sự, nhân viên và tương đương có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại Khoản 1 Điều này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

2. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được quy định tại khoản 2, Điều 4 của Quy chế này; nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác; trường hợp có nhiều người có thành tích ngang nhau thì thực hiện ưu tiên theo thứ tự quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

Điều 6. Ưu tiên trong xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

Trong trường hợp nhiều người có cấp độ thành tích ngang nhau thì thực hiện ưu tiên theo thứ tự sau:

Thứ nhất: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã lập thành tích xuất sắc trong kỳ nâng bậc lương trước thời hạn kỳ trước nhưng chưa được xét nâng bậc lương trước thời hạn do vượt chỉ tiêu theo quy định;

Thứ hai: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào;

Thứ ba: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thâm niên công tác nhiều hơn;

Thứ tư: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là nữ;

Thứ năm: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có hệ số lương thấp hơn.

Điều 7. Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn như sau.

1. Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị (không tính số dư ra dưới 10 sau khi lấy tổng số người trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị chia cho 10) được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

2. Căn cứ vào cách tính nêu trên, vào quý IV hàng năm, các cơ quan, đơn vị (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ huyện) để theo dõi và kiểm tra về số lượng người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của năm sau liền kề và số dư ra dưới 10 người của cơ quan, đơn vị.

3. Phòng Nội vụ huyện căn cứ vào tổng số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị và số người trong danh sách trả lương được cấp có thẩm quyền cho tăng thêm trong năm của các cơ quan, đơn vị để giao thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ngoài số người thuộc tỷ lệ không quá 10% của cơ quan, đơn vị (trong đó ưu tiên cho các cơ quan, đơn vị dưới 10 người trong danh sách trả lương và cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác), nhưng phải đảm bảo tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ở các cơ quan, đơn vị không vượt quá 10% tổng số người trong danh sách trả lương tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Đến hết quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu cơ quan, đơn vị không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả số người được cơ quan quản lý cấp trên giao thêm, nếu có) thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.

Điều 8. Nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu.

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu, nếu trong thời gian giữ bậc lương đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và kể từ khi có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định tại

Điểm a, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ.

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu không tính trong tỷ lệ 10% quy định tại Khoản 3, Điều 3 Quy chế này.

2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại Khoản 1, Điều 8 Quy chế này.

Điều 9. Quy trình thực hiện việc nâng bậc lương trước thời hạn.

1. Hàng năm (6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm), Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phối hợp với cấp ủy, Ban chấp hành Công đoàn cùng cấp tổ chức họp xét, bình bầu và lập danh sách những người đủ điều kiện quy định tại quy chế này đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ huyện); đối với việc đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn đợt 6 tháng đầu năm phải gửi hồ sơ về Phòng Nội vụ huyện trước ngày 01 tháng 6 hàng năm; đối với việc đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn đợt 6 tháng cuối năm phải gửi hồ sơ về Phòng Nội vụ huyện trước ngày 01 tháng 12 hàng năm.

2. Riêng công chức, viên chức và người lao động làm việc trong ngành giáo dục do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổng hợp hồ sơ gửi Phòng Nội vụ huyện thẩm định như quy định tại khoản 1, Điều này.

3. Phòng Nội vụ huyện có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Hội đồng xét nâng bậc lương của huyện tổ chức họp xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định.

Điều 10. Hồ sơ, thủ tục đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn.

1. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, gồm có:

- Tờ trình, danh sách của cơ quan, đơn vị;
- Biên bản họp xét của cơ quan, đơn vị, cấp ủy và Ban chấp hành Công đoàn;
- Bản sao các thành tích đạt được;
- Bản sao quyết định lương hiện hưởng;
- Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân;

2. Hồ sơ, thủ tục đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu, gồm có:

- Tờ trình, danh sách của cơ quan, đơn vị;

- Biên bản họp xét của cơ quan, đơn vị, cấp ủy và Ban chấp hành Công đoàn;
- Bản sao thông báo nghỉ hưu và quyết định lương hiện hưởng;
- Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị.

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phổ biến, công khai Quy chế này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị mình biết và làm căn cứ để xét, đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định.

2. Phòng Nội vụ huyện

a) Là cơ quan thường trực, tham mưu giúp Hội đồng xét nâng bậc lương của huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo phân cấp và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ huyện) để được hướng dẫn, giải quyết và chỉnh sửa cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đại Vui